Người ký: Văn phòng Sở
Email: somptot@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 24.08.2017 15:27:01 +07:00

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

Số: 382/QĐ-SNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 24 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận Giống vật nuôi đủ điều kiện sản xuất

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 10/06/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lện giống vật nuôi số 16/PL-UBTVQH11 ngày 24 tháng 3 năm 2004 của UBTVQH về giống vật nuôi;

Căn cứ Nghị định số 14/NĐ-CP ngày 19/3/1996 của Chính Phủ về quản lý giống vật nuôi;

Căn cứ Quyết định số 07/2005/QĐ-BNN ngày 31 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng lợn đực giống;

Căn cứ vào kết quả giám định, bình tuyển của Phòng chăn nuôi ngày 05/6/2017 và Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm số 531/CĐ-XN ngày 12 tháng 06 năm 2017 của Trung tâm chẩn đoán Thú y Trung ương về định lượng kháng thể LMLM, định lượng kháng thể Dịch tả lợn và phát hiện kháng thể Xoắn khuẩn trên đàn lợn nuôi tại Trung tâm giống lợn Quảng Lộc (thuộc Công ty cổ phần dinh dưỡng Quảng Lộc); địa chỉ: xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng chăn nuôi – Sở Nông nghiệp & PTNT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 04 con lợn đực giống và 75 con lợn nái giống thuộc trung tâm giống lợn Quảng Lộc đủ điều kiện sản xuất *(Chi tiết tại phụ lục 01 và 02 kèm theo).*

Điều 2. Trung tâm giống lợn Quảng Lộc có trách nhiệm quản lý, khai thác và sử dụng lợn giống đúng như quy trình kỹ thuật đã được xây dựng. Quyết định này có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) lãnh đạoTrung tâm giống lợn Quảng Lộc, Trưởng phòng Chăn nuôi, Chi cục trưởng chi cục Thú y tỉnh, Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phú

PHỤ LỤC 02. DANH SÁCH LỢN NÁI SINH SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT

(Kèm theo Quyết định số 382/QĐ-SNN ngày 24 tháng 8 năm 2017 của sở Nông Nghiệp & PTNT)

TT	Giống	Số tai	Ngày sinh	Nơi sinh	DTT	VN	Trọng lượng	Số con bình quân đẻ ra còn sống đến 24h	Số con cai sữa	Khối lượng trung bình lúc 60 ngày tuổi	Điểm sinh trưởng	Cấp ST	Điểm ngoại hình	Cấp NH	Điểm sinh sản	Cấp SS	Điểm tổng hợp	Cấp TH	Lứa đẻ
1	LL	3815	05/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	157	145	229	10	10	18	97	C1	100	ĐC	91	ĐC	94.6	ĐC	2
2	LL	4349	10/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	155	148	236	6	6	19	95	C1	100	ĐC	75	C1	86	ĐC	2
3	LL	4484	10/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	153	147	230	14	12	17	92	C1	100	ĐC	96	ĐC	95.6	ĐC	2
4	LL	5256	15/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	156	147	234	11	11	17	95	C1	100	ĐC	93	ĐC	95	ĐC	2
5	LL	5714	16/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	158	144	228	6	6	19	97	C1	100	ĐC	75	C1	86.6	ĐC	2
6	LL	5715	16/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	155	143	220	6	6	18	95	C1	100	ĐC	73	C1	85	ĐC	2
7	LL	5819	17/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	152	149	234	11	11	18	92	C1	100	ĐC	95	ĐC	95.1	ĐC	3
8	LL	5906	19/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	155	149	239	13	13	18	95	C1	100	ĐC	98	ĐC	97.5	ĐC	3
9	LL	5907	19/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	156	147	234	12	12	17	95	C1	100	ĐC	96	ĐC	96.5	ĐC	2
10	LL	5908	19/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	162	145	237	16	12	18	100	C1	100	ĐC	98	ĐC	99	ĐC	2
11	LL	6127	22/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	160	148	243	12	12	18	100	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	99	ĐC	2
12	LL	7369	23/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	155	146	229	12	12	18	95	C1	100	ĐC	98	ĐC	97.5	ĐC	2
13	LL	8729	25/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	155	146	229	12	12	17	95	C1	100	ĐC	96	ĐC	96.5	ĐC	2
14	LL	8827	26/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	157	149	242	10	10	18	97	ĐC	100	ĐC	89	ĐC	93.6	ĐC	2
15	LL	8917	27/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	155	150	242	7	7	18	95	ĐC	100	ĐC	79	C1	88	ĐC	2
16	LL	8963	27/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	155	150	242	14	11	16	95	ĐC	100	ĐC	92	ĐC	94.5	ĐC	2
17	LL	9098	27/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	158	146	234	13	13	17	97	C1	100	ĐC	96	ĐC	97.1	ĐC	2
18	LL	9238	27/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	157	150	245	13	13	19	97	ĐC	100	ĐC	100	ĐC	99.1	ĐC	2
19	LL	9292	27/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	153	146	226	14	12	18	92	C1	100	ĐC	98	ĐC	96.6	ĐC	2
20	LL	9327	28/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	154	148	234	11	11	17	95	ĐC	100	ĐC	93	ĐC	95	ĐC	2
21	LL	9352	28/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	156	146	231	11	11	16	95	ĐC	100	ĐC	91	ĐC	94	ĐC	2
22	LL	52410	15/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	153	147	230	10	10	18	92	ĐC	100	ĐC	91	ĐC	93.1	ĐC	2
23	LL	52511	15/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	156	145	228	10	10	16	95	ĐC	100	ĐC	87	ĐC	92	ĐC	2
24	LL	56310	16/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	155	147	233	11	11	19	95	ĐC	100	ĐC	97	ĐC	97	ĐC	3
25	LL	56312	16/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	153	145	223	14	12	18	92	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	96.6	ĐC	3
26	LL	60213	22/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	158	146	234	12	12	18	97	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	98.1	ĐC	2
27	LL	60214	22/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	160	143	227	14	12	17	100	ĐC	100	ĐC	96	ĐC	98	ĐC	3
28	LL	62811	22/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	157	149	242	16	12	18	97	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	98.1	ĐC	2
29	LL	78612	23/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	159	144	229	10	10	18	97	ĐC	100	ĐC	91	ĐC	94.6	ĐC	2
30	LL	87010	25/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	154	149	237	14	12	18	95	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	97.5	ĐC	2
31	LL	88212	25/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	158	144	228	14	12	19	97	ĐC	100	ĐC	100	ĐC	99.1	ĐC	2
32	LL	92810	27/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	157	146	232	11	11	18	97	ĐC	100	ĐC	95	ĐC	96.6	ĐC	2
33	LL	92811	27/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	157	149	242	8	8	18	97	ĐC	100	ĐC	83	C1	90.6	ĐC	2

34	LY	93910	28/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	155	149	239	12	12	18	95	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	97.5	ĐC	3
35	YY	82510Y	26/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	158	150	247	15	12	16	97	ĐC	100	ĐC	94	ĐC	96.1	ĐC	2
36	YY	83715Y	26/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	155	148	236	12	12	17	95	ĐC	100	ĐC	96	ĐC	96.5	ĐC	2
37	YY	9024Y	27/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	156	145	228	13	13	17	95	ĐC	100	ĐC	96	ĐC	96.5	ĐC	2
38	YY	9026Y	27/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	153	146	226	11	11	19	92	ĐC	100	ĐC	97	ĐC	96.1	ĐC	2
39	YY	9351Y	28/10/2015	Trại Heo sinh học BioPig	155	146	229	14	11	16	95	ĐC	100	ĐC	92	ĐC	94.5	ĐC	2
40	LL	3606	21/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	143	137	186	10	10	17	92	ĐC	100	ĐC	90	ĐC	92.6	ĐC	1
41	LL	3450	07/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	135	130	158	12	12	18	85	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	94.5	ĐC	1
42	LL	3647	23/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	152	142	213	8	8	18	97	ĐC	100	ĐC	84	C1	91.1	ĐC	1
43	LL	3532	16/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	146	137	190	12	12	18	92	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	96.6	ĐC	1
44	LL	3504	14/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	143	128	163	10	10	19	90	ĐC	100	ĐC	94	ĐC	94	ĐC	1
45	LL	3690	27/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	146	143	207	12	12	19	92	ĐC	100	ĐC	100	ĐC	97.6	ĐC	1
46	LL	3515	14/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	143	132	173	7	7	19	90	ĐC	100	ĐC	82	C1	88	ĐC	1
47	LL	3560	17/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	140	131	167	13	13	18	87	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	95.1	ĐC	1
48	LL	3506	14/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	143	137	186	12	12	17	90	ĐC	100	ĐC	96	ĐC	95	ĐC	1
49	LL	3553	17/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	142	133	174	9	9	18	90	ĐC	100	ĐC	88	ĐC	91	ĐC	1
50	LL	3558	17/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	146	138	193	14	10	18	92	ĐC	100	ĐC	94	ĐC	94.6	ĐC	1
51	LL	3692	27/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	146	135	185	9	9	18	92	ĐC	100	ĐC	88	ĐC	91.6	ĐC	1
52	LL	3515	14/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	143	132	173	6	6	18	90	ĐC	100	ĐC	74	C1	84	C1	1
53	LL	3518	14/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	145	129	168	11	11	18	92	ĐC	100	ĐC	96	ĐC	95.6	ĐC	1
54	LL	3601	21/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	147	152	236	9	9	17	92	ĐC	100	ĐC	88	ĐC	91.6	ĐC	1
55	LL	3486	13/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	147	138	194	15	12	16	92	ĐC	100	ĐC	94	ĐC	94.6	ĐC	1
56	LL	3557	17/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	143	125	155	10	10	18	90	ĐC	100	ĐC	92	ĐC	93	ĐC	1
57	LL	3604	21/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	147	136	189	6	6	19	92	ĐC	100	ĐC	76	C1	85.6	ĐC	1
58	LL	3612	21/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	145	130	170	15	13	18	92	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	96.6	ĐC	1
59	LL	3636	23/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	139	130	163	8	8	18	87	ĐC	100	ĐC	84	C1	88.1	CĐ	1
60	LL	3531	16/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	143	125	155	12	12	19	90	ĐC	100	ĐC	100	ĐC	97	ĐC	1
61	LL	3338	22/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	145	127	162	11	11	18	92	ĐC	100	ĐC	96	ĐC	95.6	ĐC	1
62	LL	3559	17/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	146	137	190	12	12	17	92	ĐC	100	ĐC	96	ĐC	95.6	ĐC	1
63	LL	3578	17/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	143	132	173	14	12	16	90	ĐC	100	ĐC	94	ĐC	94	ĐC	1
64	LL	3640	23/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	147	138	194	8	8	18	95	ĐC	100	ĐC	84	C1	90.5	ĐC	1
65	LL	3634	23/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	152	146	225	6	6	20	97	ĐC	100	ĐC	76	C1	87.1	ĐC	1
66	LL	3645	23/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	145	140	197	11	11	18	92	ĐC	100	ĐC	96	ĐC	95.6	ĐC	1
67	LL	3630	23/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	138	125	150	12	12	19	85	ĐC	100	ĐC	100	ĐC	95.5	ĐC	1
68	LL	3720	29/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	145	139	195	8	8	21	92	ĐC	100	ĐC	86	ĐC	90.6	ĐC	1
69	LL	3735	29/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	145	136	186	14	12	17	92	ĐC	100	ĐC	96	ĐC	95.6	ĐC	1
70	LL	3684	27/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	143	137	186	12	12	18	90	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	96	ĐC	1
71	LL	3680	27/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	155	143	220	11	11	18	100	ĐC	100	ĐC	96	ĐC	98	ĐC	1
72	LL	3716	29/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	146	140	199	12	12	19	92	ĐC	100	ĐC	100	ĐC	97.6	ĐC	1
73	LL	3687	27/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	143	127	160	11	11	19	92	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	96.6	ĐC	1
74	LL	3554	17/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	138	130	162	12	12	18	90	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	96	ĐC	1
75	LL	3574	17/05/2016	Trại Heo sinh học BioPig	144	139	193	13	13	18	92	ĐC	100	ĐC	98	ĐC	96.6	ĐC	1

PHỤ LỤC 01. DANH SÁCH LỢN ĐỰC GIỐNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT

(Kèm theo Quyết định số 382/QĐ-SNN ngày 24 tháng 8 năm 2017 của sở Nông Nghiệp & PTNT)

TT	Giống	Số tai	Ngày sinh	Nơi sinh	DTT	VN	Trọng lượng	Số con còn sống đến 24h bình quân/10 ổ đẻ	Điểm sinh trưởng	Cấp ST	Điểm ngoại hình	Cấp NH	Điểm sinh sản	Cấp SS	Điểm tổng hợp	Cấp TH
1	Yorkshiter	1823	4/2/0216	TT Nghiên cứu Bình thắng	165	150	258	11	92	ĐC	100	ĐC	85	ĐC	92.3	ĐC
2	Landrace	6206	4/8/2016	TT Nghiên cứu Bình thắng	165	155	275	11	92	ĐC	100	ĐC	85	ĐC	92.3	ĐC
3	Yorkshiter	5306	25/10/2015	TT Nghiên cứu Bình thắng	162	152	260	11	92	ĐC	100	ĐC	85	ĐC	92.3	ĐC
4	Duroc	5717	29/7/2016	TT Nghiên cứu Bình thắng	160	149	247	10	90	ĐC	100	ĐC	80	C1	90	ĐC
5																
6																
7																
8																
9																
10																
11																
12																
13																
14																
15																
16																
17																
18																
19																
20																